

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2018.

“V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình - ly hôn, nuôi con”

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Bùi Thị Tuyết Nga.

Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2018 về việc “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 663, ấp Thượng, xã Tân Q, huyện Thanh B, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Trần Công D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 695, đường Phạm Hữu L, Phường 6, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 1050, đường Phạm Hữu L, tổ 11, phường 6, TPCL, tỉnh ĐT.

(Chị P và anh D có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Diễm P trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D kết

hôn năm 2010, hôn nhân có từ trước vài tháng, có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện Thanh B, tỉnh ĐT. Quá trình sống chung, vợ chồng không có hạnh phúc. Ngày 31/7/2015, vợ chồng sống xa nhau đến nay. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng không quan tâm nhau, không hòa hợp, không còn tình cảm với nhau, không hàn gắn được. Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh Trần Công D.

Con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D có 02 con chung tên Trần Khả D1, sinh ngày 22/02/2011 và Trần khả D2 sinh ngày 05/5/2013, hiện 02 con chung đang sống với anh D. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp anh D không đồng ý giao hai con cho chị nuôi thì chị yêu cầu được nuôi con tên Khả D2, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi Khả D2 và chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi Khả D1.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Anh Trần Công D trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công D thống nhất lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Con chung: Anh D và chị P có 02 con chung tên Trần Khả D1, sinh ngày 22/02/2011 và Trần Khả D2 sinh ngày 05/5/2013, hiện 02 con chung đang sống với anh D. Sau khi ly hôn, anh D yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh D không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn Trần Công D có địa chỉ tại Phường 6, TPCL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D được xác lập vào năm 2010, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện Thanh B, tỉnh ĐT vào ngày 06/8/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị

Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay chị Nguyễn Thị Diễm P yêu cầu được ly hôn với anh Trần Công D. Anh Trần Công D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm P. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Xét con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D có 02 con chung tên Trần Khả D1, sinh ngày 22/02/2011 và Trần Khả D2 sinh ngày 05/5/2013, hiện 02 con chung đang sống với anh D. Tại phiên tòa, chị P và anh D đều yêu cầu được nuôi con chung, chị P cho rằng nếu chị yêu cầu nuôi hai con không được thì chị yêu cầu nuôi một con chung tên Khả D2, hiện tại chị đang làm nghề may, thu nhập bình quân 4.000.000 đồng/tháng, có điều kiện chăm sóc con và chị có điều kiện tốt để nuôi, dạy con; anh D thì cho rằng hiện anh đang là nhân viên công ty TNHH kỹ thuật Quốc tế có trụ sở tại Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, địa bàn hoạt động, kinh doanh là các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tiền Giang, An Giang, sáng đi chiều về, thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị P và anh D không sống chung đã hơn 03 năm, từ ngày anh chị xa nhau đến nay hai con chung sống với anh D đã ổn định, hai cháu học tập và phát triển tốt về mọi mặt và hai cháu sống chung, chị em có nhau đã quen; hơn nữa điều kiện học tập của các cháu khi sống với cha sẽ tốt hơn khi sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho hai cháu Khả D1 và Khả D2 ổn định cuộc sống và ổn định học tập nên chấp nhận yêu cầu của anh D, anh D được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Khả D1, sinh ngày 22/02/2011 và Trần D2 sinh ngày 05/5/2013 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Công D không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D thống nhất anh, chị không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Công D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự;*

*Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;*

*Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Công D, giao 02 con chung tên Trần Khả D1, sinh ngày 22/02/2011 và Trần Khả D2 sinh ngày 05/5/2013 cho anh D trực tiếp nuôi, hiện hai con chung đang sống với anh D.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí: Nguyễn Thị Diễm P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004750 ngày 23/10/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, như vậy chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Công D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Trần Công D có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TPCL;
- Chi cục THA TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, ĐT (số 100, ngày 06/8/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Thị Cẩm Trinh**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Tân Quới, huyện Thanh Bình (số 100 ngày 06/8/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Trinh**

